

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Xây dựng điểm dân cư Đồng Đá thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 919/STNMT-CCBVMT ngày 31/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng điểm dân cư Đồng Đá thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng điểm dân cư Đồng Đá thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 64/CV-UBND ngày 25/5/2023 của UBND xã Cát Thành;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 688/TTr-STNMT ngày 15/6/2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng điểm dân cư Đồng Đá thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Cát Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Thành;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐIỂM DÂN CƯ ĐỒNG ĐÁ**  
**THÔN HÓA LẠC, XÃ CÁT THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2023 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng điểm dân cư Đồng Đá thôn Hóa Lạc, xã Cát Thành.

- Địa điểm thực hiện: xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: UBND xã Cát Thành.

- Địa chỉ liên hệ: xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi dự án: Dự án được thực hiện trên tổng diện tích 48.885,08 m<sup>2</sup> (4,88 ha) tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Quy mô: 108 lô đất, dân số khoảng 432 người.

- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở liền kề (108 lô)	18.305,61	37,45
2	Đất công trình công cộng	207,12	0,42
3	Đất thương mại - dịch vụ	2.833,3	5,8
4	Đất công viên - cây xanh	2.508,27	5,13
5	Hạ tầng kỹ thuật	2.493,5	5,1
6	Đất giao thông	22.537,28	46,1
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>48.885,08</b>	<b>100,00</b>

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**1.3.1 Các hạng mục công trình của Dự án:**

- San nền, phân lô gồm: 108 lô đất ở liền kề có diện tích sử dụng đất 18.305,61 m<sup>2</sup> và 01 khu đất quy hoạch xây dựng chợ dân sinh với diện tích 2.833,3 m<sup>2</sup>.

- Xây dựng và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: hệ thống đường giao thông; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp nước; hệ thống thu gom và thoát nước mưa; hệ thống thu gom và thoát nước thải; hệ thống cây xanh; bể tự hoại tập trung 5 ngăn có thể tích 72 m<sup>3</sup>; kè bảo vệ mái taluy.

### 1.3.2 Các hoạt động của Dự án

- Thu dọn mặt bằng.
- San nền, đào, đắp đất vận chuyển nguyên vật liệu.
- Máy móc thiết bị thi công cơ giới.
- Sinh hoạt của công nhân trên công trường.
- Thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Hoạt động của dân cư và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư.

1.3.3. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ Dự án.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 43.979,81 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án.**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân phục vụ thi công, xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

##### b) Giai đoạn hoạt động: nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với

lưu lượng khoảng 48 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng 30,65 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 4.116,28 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 32 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,....

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 345,6 kg/ngày.

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải phải kiểm soát, chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 30kg trong suốt quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là các loại dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang,.....

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

### 3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyên đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực Dự án.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

##### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

###### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng 01 nhà vệ sinh di động; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

###### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: hệ thống thoát nước mưa của dự án được thiết kế theo phương án tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải của Dự án.

+ Bố trí tuyến cống bê tông ly tâm D600mm, D800mm, D1200mm và các hố ga dọc theo các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa chảy tràn, dẫn thoát ra suối Lỗ Gáo phía Tây dự án

+ Xây dựng mương bằng bê tông cốt thép B = 30cm dài 57,29 m và mương bê tông cốt thép B = 35cm dài 325,88 m để thu nước cho khu dân cư hiện trạng.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Giai đoạn đầu: nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống HDPE có đường kính DN200, DN300 bố trí dọc tuyến đường giao thông nội bộ của Dự án, dẫn về bể tự hoại tập trung 5 ngăn có thể tích 72 m<sup>3</sup> đặt tại phía Tây Dự án, sau đó thoát ra suối Lỗ Gáo.

+ Giai đoạn khi hạ tầng thoát nước thải trong khu vực được xây dựng, theo Quy hoạch khi có hạ tầng khung thoát nước thải chung: bể tự hoại tập trung 5 ngăn sẽ được chuyển đổi công năng thành trạm bơm để bơm nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu vực theo quy hoạch.

##### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chở đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

#### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được tận dụng đổ san lấp vào vị trí quy hoạch cây xanh của Dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyên, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

Người dân thu gom và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt trong các thiết bị chứa chuyên dụng và chuyển giao cho đơn vị thu gom tại địa phương.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Giai đoạn thi công, xây dựng: bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyên, xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu thoát nước, ngập úng: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án.**

### **5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi.

- Vị trí giám sát:

+ 01 vị trí tại Khu vực phía Đông dự án, đoạn gần ngã 3 đường đất hiện trạng với đường ĐT.639 (Tọa độ: 601770; 1558658).

+ 01 vị trí tại Khu vực phía Nam dự án, đoạn giáp với khu dân cư hiện trạng (Tọa độ: 601663; 15588516).

+ 01 vị trí tại Khu vực phía Bắc dự án, đoạn giáp với khu dân cư hiện trạng (Tọa độ: 601650; 1558772).

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### **5.2. Giám sát chất thải rắn**

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, khối lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi

trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.